|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT Một số nội dung cơ bản trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý**

 **dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thường trực Ủy ban KTTC xin báo cáo tóm tắt một số nội dung cơ bản trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thuế TNDN (sửa đổi), cụ thể như sau:

**I. VỀ NỘI DUNG THỐNG NHẤT TIẾP THU:** Thường trực Ủy ban KTTC và Cơ quan soạn thảo đã thống nhất tiếp thu ý kiến ĐBQH đối với các nội dung sau:

**1. Về người nộp thuế**:Dự thảo Luật được chỉnh lý để quy định cụ thể về việc thu thuế đối với các tổ chức nước ngoài có thu nhập phát sinh từ các hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, bảo đảm đầy đủ quyền thu thuế của Việt Nam theo thông lệ quốc tế.

**2. Về thu nhập được miễn thuế**: Dự thảo Luật được chỉnh lý để quy định rõ việc miễn thuế *đối với “thu nhập của doanh nghiệp từ sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng” sẽ* không áp dụng cho lĩnh vực thương mại để bảo đảm phạm vi áp dụng giới hạn trong lĩnh vực sản xuất ban đầu và chế biến.

**3. Về kỳ tính thuế**:Dự thảo Luật được chỉnh lý quy định chỉ trong trường hợp doanh nghiệp lựa chọn năm tài chính khác với năm dương lịch thì mới cần phải thông báo cho cơ quan thuế để giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp[[1]](#footnote-1).

**4. Về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**:Thường trực Ủy ban KTTC và Cơ quan soạn thảo cơ bản thống nhất cách tiếp cận để có phương án thể hiện trong dự thảo Luật đối với các khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý, tính chặt chẽ rõ ràng, đối với các khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

**5. Về phương pháp tính thuế** *đối với các khoản thu nhập phát sinh của các tổ chức nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, trong đó có những khoản là từ kinh doanh vốn đầu tư gián tiếp tại Việt Nam*, Thường trực Ủy ban KTTC và Cơ quan soạn thảo đã thống nhất về cách tiếp cận để dự thảo Luật và các văn bản dưới Luật sẽ quy định đầy đủ về các mức thuế suất theo tỷ lệ % trên doanh thu cũng như cách xác định nghĩa vụ thuế (bao gồm cách thức và thời điểm xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam; những đối tượng phải thực hiện các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế,…), tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để cơ quan thuế có thể thực hiện quyền thu thuế và các đối tượng liên quan là người nộp thuế bảo đảm tuân thủ.

**6. Về hệ thống các ưu đãi thuế TNDN**:Thường trực Uỷ ban KTTC thống nhất về phạm vi ưu đãi thuế TNDN quy định trong dự thảo Luật (về ngành nghề/lĩnh vực địa bàn và mức độ ưu đãi) đã được Cơ quan soạn thảo rà soát, tổng hợp và hệ thống hoá. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, dự thảo Luật quy định *“trường hợp các luật khác có quy định về ưu đãi thuế TNDN khác với quy định của Luật này thì thực hiện theo quy định của Luật này”*. Theo đó, các ưu đãi thuế cần được và chỉ nên được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế, đồng thời cần chấm dứt việc lồng ghép chính sách ưu đãi thuế trong các luật chuyên ngành để bảo đảm tính tổng thể, nhất quán của hệ thống ưu đãi thuế TNDN. Thường trực Ủy ban KTTC và Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát các ưu đãi được quy định tại các luật chuyên ngành mới được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp gần đây, Kỳ họp thứ 9 sắp tới và Luật Thủ đô để tổng hợp và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật một cách phù hợp.

**7. Về Thuế tối thiểu toàn cầu**: Để giải quyết những nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết số 107/2023/QH15, dự thảo Luật tiếp thu, bổ sung quy định trong trường hợp OECD có các quy định thuận lợi hơn về quyền đánh thuế cho các nước nguồn (trong đó có Việt Nam) liên quan đến các nội dung về thuế tối thiểu toàn cầu và quyền thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì giao Chính phủ quy định chi tiết, tạo cơ sở cho việc thực hiện một cách phù hợp.

**II. CÁC NỘI DUNG CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**1.** *Về nội dung sửa đổi cho phép các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản (BĐS) được bù trừ lãi từ hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng BĐS (bao gồm cả chuyển nhượng dự án) với lỗ từ các hoạt động kinh doanh khác,* Thường trực Uỷ ban KTTC lo ngại rằng quy định này sẽ tạo cơ chế cho các doanh nghiệp tận dụng làm giảm nghĩa vụ thuế từ hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng BĐS, chuyển nhượng dự án đầu tư thông qua việc bù trừ với lỗ của các hoạt động kinh doanh khác, trong đó không loại trừ trường hợp các hoạt động kinh doanh khác chỉ được đăng ký và hoạt động mang tính ngắn hạn, hạch toán lỗ có chủ đích. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến số thuế TNDN thực nộp vào NSNN của các doanh nghiệp kinh doanh BĐS trong thời gian tới. Các yếu tố rủi ro này chưa được Cơ quan soạn thảo tính đến khi đánh giá tác động[[2]](#footnote-2). Đối tượng thụ hưởng của chính sách này là các doanh nghiệp vừa kinh doanh BĐS đồng thời có các hoạt động kinh doanh đa ngành khác. Thường trực Uỷ ban KTTC đề nghị cân nhắc thận trọng vấn đề này và nên giữ như quy định hiện hành để phòng tránh việc lợi dụng chính sách.

**2.** *Về ưu đãi thuế TNDN để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực KHCN, góp phần thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển KHCN,* Nghị quyết số 193/2025/QH15 vừa qua trên thực tế chưa có quy định ưu đãi thuế TNDN có tác động thực chất hơn so với hiện hành để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển KHCN. Trên cơ sở nội dung ưu đãi thuế TNDN dựa trên chi phí đãđược quy định tại Nghị quyết về cơ chế đặc thù của Khánh Hoà và Tp. Hồ Chí Minh cũng như kinh nghiệm các nước (cho phép tính vào chi phí được trừ một khoản chi bổ sung cao hơn số chi thực tế của doanh nghiệp về nghiên cứu và phát triển), Thường trực Uỷ ban KTTC đề nghị bổ sung vào dự thảo Luật nội dung *giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này (bao gồm mức chi được trừ bổ sung, thời gian và phạm vi áp dụng cho nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo,…)* để tạo cơ sở pháp lý và linh hoạt cho Chính phủ trong nghiên cứu xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện một cách phù hợp.

**3.** *Về các dự án đầu tư chiến lược, được hưởng ưu đãi đặc biệt:* Dự thảo Luật chỉ quy định việc giải ngân tối thiểu 1/3 tổng số vốn cam kết trong vòng 3 năm đầu mà chưa quy định thời gian thực giải ngân với 2/3 tổng số vốn đầu tư còn lại để đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi quy định theo tổng số vốn đầu tư. Theo quy định của pháp luật về đầu tư, thời gian thực hiện, giải ngân toàn bộ tổng số vốn đầu tư của dự án được thể hiện tại Giấy chứng nhận đầu tư. Trên thực tế, thời gian thực hiện, giải ngân toàn bộ số vốn đầu tư của dự án thường kéo dài rất lâu (10 đến 20 năm). Trong bối cảnh bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc thì các dự án đầu tư có quy mô lớn, thuộc diện được khuyến khích và ưu đãi đặc biệt, nhất là trong lĩnh vực KHCN, đổi mới sáng tạo, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,… đòi hỏi phải được thực hiện và giải ngân trong thời gian sớm nhất để tạo thêm động lực phát triển. Vì vậy, Thường trực Uỷ ban KTTC đề nghị bổ sung vào dự thảo Luật nội dung quy định cụ thể về thời gian thực hiện, giải ngân toàn bộ tổng số vốn đầu tư của dự án hoặc bổ sung nội dung *giao Chính phủ quy định cụ thể về thời gian giải ngân tổng số vốn đầu tư dự án* trong văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Về thẩm quyền quyết định các mức ưu đãi trong các dự án ưu đãi đặc biệt, Thường trực Uỷ ban KTTC đề nghị chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng giao *Chính phủ quy định* việc kéo dài thời gian hưởng ưu đãi và các các mức ưu đãi bổ sung liên quan đến các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt (thay vì giao Thủ tướng Chính phủ quyết định như trong dự thảo Luật).

**4.** *Về ưu đãi thuế đối với các nhà ĐTNN thuộc diện chịu thuế Tối thiểu toàn cầu:* Các quy định tại dự thảo Luật về việc cho ưu đãi miễn giảm thuế đặc biệt lớn, đồng thời lại tiến hành thu thuế TNDN bổ sung (mức 15%) theo Nghị quyết số 107/2023/QH15. Đây là những quy định không có hiệu quả trên thực tế, tạo ra gánh nặng lớn về chi phí tuân thủ và chi phí quản lý cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế, làm lãng phí nguồn lực xã hội. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc thoả đáng về sự cần thiết của việc áp dụng các ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN đối với các doanh nghiệp thuộc diện áp dụng thuế Tối thiểu toàn cầu hoặc bổ sung nội dung giải trình phù hợp trong trường hợp vẫn giữ như dự thảo Luật.

***Ngoài các nội dung nêu trên, Thường trực Ủy ban KTTC và Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng để tiếp thu tối đa ý kiến của các vị ĐBQH, các nội dung giải trình cụ thể khác và chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật, đồng thời xây dựng dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau, đề nghị UBTVQH có ý kiến cụ thể. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBTVQH, Thường trực Ủy ban KTTC sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan soạn thảo để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.***

Thường trực Ủy ban KTTC kính báo cáo UBTVQH xem xét, cho ý kiến./.

**THƯỜNG TRỰC ỦY BAN KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH**

1. Trường hợp doanh nghiệp xác định kỳ tính thuế theo năm dương lịch thì không cần thông báo cho cơ quan thuế. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự kiến sẽ giảm thu NSNN khoản 1.350 tỷ đồng trên cơ sở số liệu năm 2023. [↑](#footnote-ref-2)